

TRƯỜNG THCS LÝ SƠN

LỊCH KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

Thứ	Thời gian	Buổi	Tiết	Môn	Lớp	GV coi thi
2	27/10	Sáng	3	GDCD	6789	Theo TKB
3	28/10	Sáng	2	Công nghệ	6789	Theo TKB
4	29/10	Sáng	3	Tin học	6789	Theo TKB
5	30/10	Sáng	2	LS&ĐL	6789	Theo TKB
6	31/10	Sáng	3-4	KHTN	6789	Theo TKB
3	04/11	Sáng	3-4	Ngữ văn	6789	Theo TKB
4	05/11	Sáng	3-4	Toán	6789	Theo TKB
5	06/11	Sáng	1-2	Tiếng Anh	6789	Theo TKB

*** Ghi chú:**

- Các tiết không thi giữa học kỳ; HS học bình thường theo TKB.
- Các môn Tiếng Nhật, GDTC, Nghệ thuật và các hoạt động giáo dục bắt buộc HĐTNHN, GDĐP: GVBM chủ động về thời gian kiểm tra đánh giá theo đặc trưng bộ môn và hoàn thành theo đúng tiến độ.

MÔN CÔNG NGHỆ

I. NỘI DUNG

1. Ôn tập nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 8

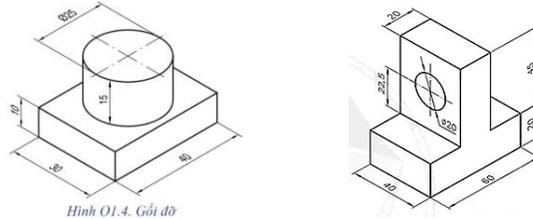
2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Nêu các yêu cầu kỹ thuật của 1 bản vẽ kỹ thuật?

Câu 2. Nêu cách tạo thành hình trụ, hình nón, hình cầu?

Câu 3. Hình chiếu vuông góc là gì? Nêu các loại hình chiếu của vật thể?

Câu 4. Vẽ các hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh của các vật thể sau:



Hình 01.4. Gối đỡ

Câu 5. Hãy kể tên một số sản phẩm trong gia đình được làm từ vật liệu phi kim loại

Câu 6. Hãy kể tên những vật dụng, chi tiết có nguồn gốc từ nhôm?

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI THAM KHẢO.

Câu 1. Nét liền mảnh dùng để vẽ:

- A. Cạnh thấy B. Đường kích thước C. Cạnh khuất D. Đường trục

Câu 2. Để thu được hình chiếu bằng, ta nhìn vật thể theo hướng nào?

- A. Từ trước vào B. Từ trên xuống C. Từ trái sang D. Từ phải sang

Câu 3. Hình chiếu vuông góc của một hình trụ trên mặt phẳng vuông góc với trục của nó sẽ là

- A. hình chữ nhật. B. hình vuông. C. hình tròn. D. hình tam giác.

Câu 4. Kích thước của bản vẽ kỹ thuật có đơn vị là

- A. m B. cm C. dm D. mm

Câu 5. Kích thước tính theo mm của khổ giấy A4 là bao nhiêu?

- A. 594 x 420 B. 594 x 841
C. 297 x 420 D. 297 x 210

Câu 6. Công dụng của bản vẽ nhà là gì?

- A. sửa chữa và thiết kế bản vẽ B. Lắp ráp và vận hành công trình
C. thiết kế và thi công xây dựng D. Vận hành và sửa chữa ngôi nhà

Câu 7. Hình biểu diễn phần vật thể ở sau mặt phẳng cắt gọi là

- A. hình chiếu B. hình cắt C. mặt cắt D. vật bị cắt

Câu 8. Vị trí của hình chiếu cạnh như thế nào so với hình chiếu đứng:

- A. Phía trên B. Phía dưới C. Bên phải D. Bên trái

Câu 9. Trong các phát biểu sau, đâu là đáp án đúng, đâu là đáp án sai khi nói về vật liệu xây dựng nhà ở?

- a) Vật liệu xây dựng gồm hai nhóm chính: vật liệu tự nhiên và vật liệu nhân tạo.
b) Gỗ, tre, nứa là vật liệu nhân tạo.
c) Xi măng, sắt thép, gạch là vật liệu nhân tạo.
d) Vật liệu tự nhiên thường bền và chịu lực tốt hơn vật liệu nhân tạo.

Câu 10. Khi nói về đường nét trong bản vẽ kỹ thuật, đâu là phát biểu đúng, đâu là sai?

- a) Đường đậm dùng để vẽ các cạnh thấy của vật thể.
- b) Đường mảnh dùng để vẽ kích thước, đường gióng, đường tâm.
- c) Tất cả các đường trong bản vẽ đều có cùng độ đậm.
- d) Mỗi loại đường nét có quy định riêng về cách vẽ và ý nghĩa.

Câu 11. Khi nói về tỷ lệ và kích thước trong bản vẽ kỹ thuật, đâu là phát biểu đúng, đâu là sai?

- a) Bản vẽ kỹ thuật có thể được vẽ theo tỷ lệ thu nhỏ hoặc phóng to so với vật thật.
- b) Đơn vị đo kích thước trong bản vẽ là milimét (mm) nếu không có chú thích khác.
- c) Khi ghi kích thước, không cần đường gióng và đường kích thước.
- d) Kích thước trên bản vẽ cho biết số đo thật của vật thể.

MÔN GD&ĐT

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Nội dung kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 7

Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam

Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc

Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo

II. GỢI Ý CÁC DẠNG BÀI MINH HỌA

Phần 1: Trắc nghiệm

a. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu 1: Câu ca dao “*Một cây làm chẳng nên non/ Ba cây chụm lại nên hòn núi cao*” nói về truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc Việt Nam?

- A. Đoàn kết.
- B. Yêu nước.
- C. Hiếu học.
- D. Hiếu thảo.

Câu 2: Hành vi của nhân vật nào dưới đây đã thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam?

- A. Anh T tìm cách trốn tránh tham gia nghĩa vụ quân sự.
- B. Bạn M giới thiệu với bạn bè quốc tế về nghệ thuật ca trù.
- C. Ông V lấn chiếm đất đai của khu di tích lịch sử - văn hóa.
- D. Chị A xấu hổ về trang phục truyền thống của dân tộc mình.

Câu 3: Hành vi nào dưới đây **KHÔNG PHẢI** là biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam?

- A. Sáng tác thơ, ca nhạc,... để ca ngợi vẻ đẹp của đất nước.
- B. Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa cộng đồng.
- C. Tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa của dân tộc.
- D. Lấn chiếm, xâm phạm các khu di tích lịch sử - văn hóa.

Câu 4: Cần tôn trọng sự đa dạng văn hóa của các dân tộc trên thế giới, vì các dân tộc

- A. có những nét đẹp văn hóa, truyền thống riêng.
- B. đều giống nhau về văn hóa ẩm thực, trang phục.
- C. có phương thức sinh hoạt và ngôn ngữ giống nhau.

C. đều giống nhau về trang phục và lễ hội truyền thống.

Câu 5: Em đồng tình với ý kiến nào dưới đây?

- A. Không nên tiếp thu, học hỏi văn hóa bên ngoài.
- B. Chỉ nên tôn trọng, học hỏi những dân tộc giàu có.
- C. Mọi dân tộc đều có cái hay, cái đẹp,... để ta học hỏi.
- D. Nên tiếp thu tất cả các thành tựu văn hóa nước ngoài.

Câu 6: Sam-pốt là trang phục truyền thống của cư dân ở quốc gia nào?

- A. Việt Nam.
- B. Cam-pu-chia.
- C. Hàn Quốc.
- D. Ấn Độ.

Câu 7: Tháp Eiffel là một trong những biểu tượng văn hóa - lịch sử của quốc gia nào?

- A. Hàn Quốc.
- B. Hoa Kỳ.
- C. Pháp.
- D. Đức.

Câu 8: Hành vi nào sau đây KHÔNG PHẢI là biểu hiện của sự cần cù, sáng tạo trong học tập?

- A. Bạn H thường lập đề cương ôn tập các môn học bằng sơ đồ tư duy.
- B. Bạn V tìm nhiều cách khác nhau để giải bài toán mà cô giáo giao.
- C. Bạn T ý lại vào các bạn khi thực hiện nhiệm vụ chung của cả nhóm.
- D. Bạn A thường trao đổi kinh nghiệm học tập với các bạn trong lớp.

Câu 9: Sự chăm chỉ một cách thường xuyên, không ngại khó khăn, gian khổ là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Cần cù trong lao động.
- B. Sáng tạo trong lao động.
- C. Làm việc hăng say.
- D. Làm việc hiệu quả.

Câu 10: Sáng tạo trong lao động được hiểu là

- A. kiên quyết duy trì nếp cũ, không chịu đổi mới phương thức làm việc.
- B. sự chăm chỉ một cách thường xuyên, không ngại khó khăn, gian khổ.
- C. chủ động cải tiến, đổi mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.
- D. sự chăm chỉ, kiên trì; thái độ tích cực, lạc quan vươn lên trong cuộc sống.

b. Trắc nghiệm đúng /sai

Trong buổi sinh hoạt lớp, cô giáo yêu cầu mỗi bạn chia sẻ về một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam mà mình yêu thích. Bạn Minh nói: “Em rất tự hào về truyền thống yêu nước và tinh thần đoàn kết của dân tộc ta. Nhờ đó mà ông cha ta đã giành lại độc lập sau bao cuộc kháng chiến”. Nghe vậy, bạn Hòa cười và nói: “Những chuyện đó xa xưa rồi, bây giờ quan trọng là học giỏi và kiếm tiền chứ yêu nước thì có giúp ích gì đâu!”.

- a) Minh thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.
- b) Hòa có suy nghĩ sai lệch, thiếu hiểu biết về ý nghĩa của truyền thống dân tộc.
- c) Việc học giỏi và yêu nước là hai việc tách biệt, không liên quan đến nhau.
- d) Học sinh cần tìm hiểu, tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong học tập và cuộc sống.

Phần 2: Tự luận

Câu 1: Em hãy nêu ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới? Nêu 4 ví dụ về những việc nên làm và 4 ví dụ về những việc không nên làm để thể hiện tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc?

Câu 2: Bạn A là học sinh lớp 8, luôn chủ động và sáng tạo trong học tập. Trong các buổi học, A thường ghi chép bằng sơ đồ tư duy và sử dụng các công cụ trình chiếu để thuyết trình nhóm hiệu quả hơn. A còn hướng dẫn các bạn cách dùng những phần mềm hỗ trợ học tập để ghi chú, làm bài thuyết trình.

Tuy nhiên, bạn B - một học sinh khác trong lớp lại tỏ ra không hứng thú. B thường xuyên không tập chung, hay làm việc riêng trong giờ học. Khi A rủ B cùng làm bài tập nhóm, B từ chối và nói: “Mình thấy làm như bạn chỉ mất công thêm thôi, học thế này cho có lệ thôi mà, miễn sao qua bài là được.”

a. Em có đồng ý với suy nghĩ của bạn B không? Vì sao?

b. Theo em, việc chủ động và sáng tạo trong học tập mang lại lợi ích gì?

c. Nếu là A, em sẽ ứng xử như thế nào trước thái độ của bạn B?

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

I. NỘI DUNG

1. Phần KHTN 1 (Lý)

1.1. Khối lượng riêng là gì? Nêu công thức tính và chỉ rõ các đại lượng trong công thức?

1.2. Khối lượng riêng của nhôm là 2700 kg/m^3 cho biết điều gì?

1.3. Áp lực là gì?

1.4. Áp suất là gì? Nêu công thức tính và chỉ rõ các đại lượng trong công thức?

2. Phần KHTN 2 (Hóa)

2.1. Phản ứng hóa học

2.2. Mol. Tỷ khối của chất khí.

2.3. Dung dịch và nồng độ.

3. Phần KHTN 3 (Sinh)

3.1. Nêu khái quát về cơ thể người. Nêu vai trò của cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người.

3.2. Nêu cấu tạo và chức năng của hệ vận động. Chỉ ra một số bệnh tật liên quan đến hệ vận động và ý nghĩa của việc tập thể dục, thể thao.

3.3. Nêu cấu tạo và chức năng của hệ tiêu hóa.

3.4. Trình bày quá trình tiêu hóa thức ăn diễn ra ở khoang miệng, dạ dày, ruột non. Chỉ ra một số bệnh tật liên quan tới đường tiêu hóa.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI:

1. Phần KHTN 1 (Lý)

Phần 1: Bài tập trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu 1. Đơn vị nào sau đây không phải đơn vị đo của khối lượng riêng?

A. kg/m^2 B. g/cm^3 C. g/mL D. kg/m^3

Câu 2. Khi nói “5 lít nước nặng hơn 5 lít dầu ăn” là đang so sánh về đại lượng nào?

A. khối lượng của 2 chất B. khối lượng riêng của 2 chất

C. trọng lượng của 2 chất D. thể tích của 2 chất

Câu 3. Bạn Bình tiến hành thí nghiệm xác định khối lượng riêng của 1 lượng nước cho trước và các thao tác thí nghiệm cần thực hiện như sau:

- (1) Xác định khối lượng m_2 của cả bình chia độ và nước trong bình
- (2) Xác định thể tích V của nước trong bình chia độ
- (3) Xác định khối lượng m_1 của bình chia độ
- (4) Áp dụng công thức tính khối lượng riêng của nước
- (5) Xác định khối lượng nước trong bình $m_{\text{nước}} = m_2 - m_1$

Em hãy giúp Bình sắp xếp các bước trên theo trình tự phù hợp để tiến hành thí nghiệm xác định khối lượng riêng của nước?

- A. (1) – (2) – (4) – (5) – (3) B. (3) – (1) – (4) – (2) – (5)
 C. (2) – (3) – (1) – (5) – (4) D. (1) – (3) – (2) – (4) – (5)

Phần 2: Bài tập trắc nghiệm Đúng/Sai

Câu 1. Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

- a) Áp suất cho biết tác dụng của lực ép lên một đơn vị diện tích bị ép.
- b) Khi lực tác dụng không đổi, diện tích bị ép càng nhỏ thì áp suất càng giảm.
- c) Công thức tính áp suất là $p = F/S$, trong đó F là áp lực (N) và S là diện tích bị ép (m^2).
- d) Đơn vị của áp suất trong hệ SI là N/m^2 , còn gọi là Pascal (Pa).

Phần 3: Bài tập trả lời ngắn

Câu 1. Nếu áp lực tăng gấp 2 lần, còn diện tích bị ép không đổi, thì áp suất sẽ _____

Câu 2. Một vật có áp lực 100 N tác dụng lên mặt sàn có diện tích 0,5 m^2 . Áp suất tác dụng lên mặt sàn là _____

Phần 4: Bài tập tự luận

Câu 1. Một khối hình hộp chữ nhật có kích thước 3cm x 4cm x 5cm, khối lượng 48 g. Khối lượng riêng của vật liệu làm khối hình hộp?

Câu 2. Hãy trình bày phương án xác định khối lượng riêng của các viên bi thép nhỏ, với dụng cụ là một cái cân điện tử và một bình chia độ.

Câu 3. Một áp lực 9 N tác dụng lên một diện tích 3 m^2 gây ra áp suất là bao nhiêu?

Câu 4. Một áp lực 500 N gây ra áp suất 2 500 N/m^2 lên diện tích bị ép. Tính diện tích mặt bị ép theo đơn vị cm^2 ?

2. Phần KHTN 2 (Hóa)

Phần 1: Bài tập trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu 1. Trong các quá trình sau, quá trình nào xảy ra biến đổi vật lí?

- A. Đường cháy thành than. B. Cơm để lâu bị ôi thiu.
 C. Sữa chua lên men. D. Nước hóa rắn ở 0°C.

Câu 2. Chất phản ứng của phản ứng dưới đây là



- A. nhôm (aluminium). B. aluminium chloride.
 C. chlorine. D. nhôm (aluminium) và chlorine.

Câu 3. Phản ứng sau là phản ứng gì?

Phản ứng phân hủy copper (II) hydroxide thành copper (II) oxide và hơi nước thì cần cung cấp năng lượng dưới dạng nhiệt bằng cách đun nóng. Khi ngừng cung cấp nhiệt, phản ứng cũng dừng lại

- A. Phản ứng tỏa nhiệt. B. Phản ứng thu nhiệt.
 C. Phản ứng phân hủy. D. Phản ứng trao đổi.

Câu 4. 1,2 mol Fe có khối lượng là

- A. 56 gam. B. 56 amu. C. 67,2 gam. D. $67,2 \cdot 10^{23}$ n tử.

Câu 5. 7,437 lít N_2 (đkc) có số mol là

- A. 1 mol. B. 0,3 mol. C. 0,2 mol. D. 0,1 mol.

Câu 6. $12,066 \cdot 10^{23}$ phân tử CO_2 (đkc) có

1. Số mol là: A. 1 mol. B. 2 mol. C. 0,5 mol. D. 3 mol.
2. Khối lượng là: A. 44 gam. B. 88 amu. C. 88 gam. D. 5,82 gam.
3. Thể tích là: A. 24,79 lít. B. 22,79 lít. C. 49,58 lít. D. 74,37 lít

Câu 7. Phải lấy bao nhiêu mol phân tử CO_2 để có $1,5055 \cdot 10^{23}$ phân tử CO_2 ?

- A. 0,20 mol B. 0,25 mol C. 0,30 mol D. 0,35 mol.

Câu 8. 40 gam $Fe_2(SO_4)_3$ có tổng số phân tử là

- A. $10,22 \cdot 10^{23}$. B. $1,7642 \cdot 10^{23}$. C. $6,022 \cdot 10^{23}$. D. $0,6022 \cdot 10^{23}$.

Câu 9. Trong các khí sau, khí nào là khí nặng nhất?

- A. SO_2 B. H_2S C. H_2 D. SO_3

Câu 10. Ti khối của A đối với H_2 là 22. A là khí nào sau đây?

- A. NO_2 . B. N_2 . C. CO_2 . D. Cl_2 .

Câu 11. Khí oxygen nặng hơn không khí

- A. 1,1 lần B. 0,55 lần C. 0,90625 lần D. 1,8125 lần

Câu 12. Khí CO_2 thường tích tụ trong đáy giếng khơi, trên nền hang sâu, nguyên nhân do

- A. Khí CO_2 nhẹ hơn không khí. B. Khí CO_2 không tan trong không khí.
C. Khí CO_2 nặng hơn không khí. D. Khí CO_2 không duy trì sự sống.

Câu 13. Dung dịch là hỗn hợp

- A. của chất rắn trong chất lỏng B. của chất khí trong chất lỏng
C. đồng nhất của chất rắn và dung môi D. đồng nhất của dung môi và chất tan.

Câu 14. Độ tan của một chất trong nước ở nhiệt độ xác định là

- A. Số gam chất đó có thể tan trong 100 gam dung dịch
B. Số gam chất đó có thể tan trong 100 gam nước.
C. Số gam chất đó có thể tan trong 100 gam dung môi để tạo thành dung dịch bão hòa.
D. Số gam chất đó có thể tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch bão hòa.

Phần 2: Bài tập trắc nghiệm Đúng/Sai

Câu 1. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

- A. Quá trình đốt cháy than để nấu nướng là biến đổi hóa học.
B. Trong một phản ứng hóa học, chỉ có sự thay đổi về số lượng nguyên tử.
C. Quang hợp là phản ứng thu nhiệt.
D. Phản ứng hóa học là quá trình biến đổi từ chất này sang chất khác.

Phần 3: Bài tập trả lời ngắn

Câu 1. Biết rằng ở $20^\circ C$, 45 gam muối K_2CO_3 trong 150 gam nước thì dung dịch bão hòa. Độ tan của K_2CO_3 trong nước ở $20^\circ C$ là _____

Câu 2. Tỷ khối của khí CO_2 so với khí nitrogen là _____

Câu 3. Khí SO_2 nặng hơn không khí _____ (lần)

Phần 4: Bài tập tự luận

Câu 2. Tính

- Khối lượng của $1,8066 \cdot 10^{23}$ nguyên tử Fe.
- Khối lượng hh A gồm (0,25 mol O_2 , 0,4958 lít CO_2 (đkc) và $2,7099 \cdot 10^{23}$ phân tử N_2)
- Thể tích ở đkc của hỗn hợp Y gồm 1,2 gam H_2 và 2,8 gam N_2 .
- Thể tích ở đkc của hỗn hợp Z gồm 0,5 mol H_2 và $1,2044 \cdot 10^{12}$ phân tử O_2

Câu 3.

- Tính tỷ khối của khí CO_2 so với các khí O_2 , CO, Cl_2 , H_2S . Cho biết CO_2 nặng hay nhẹ hơn các khí trên bao nhiêu lần?
- Biết tỉ khối của khí B so với khí oxygen là 0,5 và tỉ khối của khí A đối với khí B là 2,125. Xác định khối lượng mol của khí A?
- Tính tỷ khối của khí CO_2 , H_2 so với không khí. Từ đó giải thích vì sao khi thả bóng bay bơm khí CO_2 lại rơi xuống đất, còn bóng bơm khí H_2 lại bay lên cao.

Câu 4. Hỗn hợp X chứa 3,7185 lít khí H_2 và 7,437 lít khí N_2 (các khí đều đo ở đkc)

- Tính khối lượng của hỗn hợp X.
- Tính khối lượng mol trung bình của hỗn hợp X.
- Tính tỷ khối của hỗn hợp X so với khí oxygen.

3. Phân môn KHTN 3 (Sinh)

Phần 1: Bài tập trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu 1: Cơ quan nào trong hệ tiêu hóa có vai trò chủ yếu biến đổi các chất phức tạp thành các chất đơn giản (chất dinh dưỡng) để cơ thể hấp thụ.

- A. Ruột non. B. Ruột già C. Dạ dày. D. Miệng.

Câu 2: Ở cơ thể người, cơ quan nào sau đây nằm trong khoang ngực?

- A. Miệng. B. Ruột non. C. Phổi. D. Dạ dày.

Câu 3: Hệ cơ quan nào có vai trò là trung tâm điều khiển mọi hoạt động của cơ thể?

- A. Hệ hô hấp B. Hệ Thần Kinh C. Hệ bài tiết. D. Hệ tuần hoàn

Câu 4: Hệ cơ quan nào sau đây giúp các cơ thể biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng?

- A. Hệ Tiêu Hóa. B. Hệ hô hấp và hệ tuần hoàn.
C. Hệ tuần hoàn và hệ thần kinh. D. Hệ tuần hoàn và hệ vận động.

Câu 5: Để chống cong vẹo cột sống cần phải làm gì?

- A. Ngồi ngay ngắn không nghiêng vẹo B. Mang vác thường xuyên bên phải
C. Mang vác thường xuyên bên trái D. Mang vác quá sức chịu đựng

Câu 6: Quá trình tiêu hóa được thực hiện bởi hoạt động của

- A. Các tuyến tiêu hóa B. Các cơ quan trong ống tiêu hóa
C. Hoạt động của các enzyme D. Các cơ quan trong ống tiêu hóa và các tuyến tiêu hóa.

Phần 2: Bài tập trắc nghiệm Đúng/Sai

Câu 1. Điền đúng hoặc sai vào các phát biểu dưới đây

- Xương được cấu tạo từ chất hữu cơ gọi là cốt giao và chất khoáng chủ yếu là canxi. Tỷ lệ chất cốt giao thay đổi theo độ tuổi.
- Cơ có hai tính chất cơ bản là co và kéo.
- Trong ống tiêu hoá ở người, vai trò hấp thụ chất dinh dưỡng chủ yếu thuộc về ruột non.

D. Người béo phì nên hạn chế tinh bột, các đồ ăn chiên, đồ uống có ga,... vì chúng rất nhiều chất béo và nhiều năng lượng.

Phần 3: Bài tập trả lời ngắn

Câu 1. Hoạt động đầu tiên của quá trình tiêu hóa xảy ra ở _____

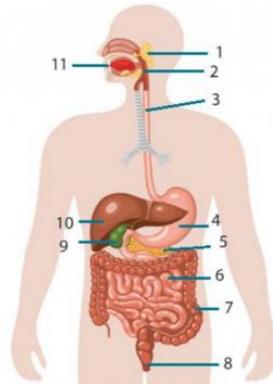
Câu 2. Trong ống tiêu hóa biến đổi hóa học xảy ra chủ yếu ở _____

Phần 4: Bài tập tự luận

Câu 1: Nêu cấu tạo và chức năng của hệ tiêu hóa.

Câu 2: Trình bày quá trình tiêu hóa thức ăn diễn ra ở khoang Mmệng, dạ dày, ruột non. Chỉ ra một số bệnh tật liên quan tới đường tiêu hóa.

Câu 3. Nêu tên các cơ quan của hệ tiêu hóa tương ứng với những vị trí được đánh số trong hình 32.1.



Hình 32.1 Cấu tạo hệ tiêu hoá ở người

Câu 4: Hãy cho biết ý nghĩa của thông tin trên bao bì (hạn sử dụng, giá trị dinh dưỡng, ...) thực phẩm đóng gói.

Câu 5: Khi ta nhai cơm lâu trong miệng thấy có cảm giác ngọt là vì sao?

Câu 6: Đặc điểm cấu tạo trong của ruột non có ý nghĩa gì với chức năng hấp thụ chất dinh dưỡng của nó?

Câu 7: Hãy giải thích nghĩa đen về mặt sinh học của câu thành ngữ “Nhai kĩ no lâu”.

MÔN LỊCH SỬ ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Nội dung kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 7

II. GỢI Ý CÁC DẠNG BÀI MINH HỌA

1. DẠNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

a. Bài tập: *Lựa chọn câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi dưới đây:*

***Phân môn Lịch sử**

Câu 1. Đặc điểm chính của Cách mạng tư sản Anh là gì?

- A. Do nông dân lãnh đạo.
- B. Diễn ra dưới hình thức nội chiến giữa Quốc hội và vua.
- C. Thiết lập chế độ chuyên chế tuyệt đối.
- D. Không có ảnh hưởng đến tầng lớp quý tộc mới.

Câu 2. Sự kiện nào đánh dấu **cách mạng tư sản Pháp bùng nổ**?

- A. Quốc hội Tư sản được thành lập.
- B. Quân chúng chiếm ngục Ba-xi (14/7/1789).
- C. Nhà vua bị xử tử.
- D. Nước Pháp trở thành đế chế.

Câu 3. Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền (8/1789) của Pháp **khẳng định** điều gì?

- A. Mọi người đều có quyền tự do, bình đẳng.
- B. Vua là người đại diện cho nhân dân.
- C. Quý tộc có đặc quyền cao hơn dân thường.
- D. Nô lệ không được giải phóng .

Câu 4. Cách mạng công nghiệp đầu tiên diễn ra ở quốc gia nào?

- A. Pháp. B. Đức. C. Anh. D. Hoa Kỳ.

Câu 5. Trong các nước Đông Nam Á, quốc gia nào giữ được độc lập đến cuối thế kỉ XIX?

- A. Xiêm (Thái Lan) B. Việt Nam C. Miến Điện D. Indonesia

***Phân môn Địa lí**

Câu 1. Việt Nam nằm ở khu vực nào của châu Á?

- A. Tây Nam Á B. Nam Á C. Đông Nam Á D. Bắc Á

Câu 2. Việt Nam có chung đường biên giới đất liền với mấy quốc gia?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 3. Địa hình chủ yếu của nước ta là gì?

- A. Đồng bằng B. Đồi núi thấp C. Núi cao D. Cao nguyên bazan

Câu 4. Khoáng sản nước ta hình thành chủ yếu do nguyên nhân nào dưới đây?

- A. Vị trí địa lí và lịch sử phát triển địa chất lâu dài
- B. Ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới ẩm
- C. Sự hoạt động của con người
- D. Tác động của gió mùa

Câu 5. Mỏ apatit lớn nhất của Việt Nam nằm ở tỉnh/ thành phố nào?

- A. Thái Nguyên B. Lào Cai C. Thanh Hóa D. Quảng Bình

b. Bài tập đúng /sai:

Đọc đoạn tư liệu sau, chọn đáp án đúng hoặc sai đối với các ý A, B, C, D.

***Phân môn Lịch sử**

“Từ Cách mạng Hà Lan đến Cách mạng Pháp là thời kì phát triển đi lên của phong trào cách mạng tư sản. Cách mạng Pháp 1789 như một cái chổi khổng lồ quét sạch mọi rác rưởi phong kiến trên con đường phát triển của chủ nghĩa tư bản Pháp và thế giới. Với sự kiện Cách mạng Pháp thành công, hệ thống chủ nghĩa tư bản bước đầu được xác lập trên phạm vi thế giới.”

(Đỗ Thanh Bình (Chủ biên), *Một số vấn đề về lịch sử thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1996, tr.162)

- A. Sau cách mạng tư sản ở Pháp, chế độ phong kiến chuyên chế vẫn được duy trì, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- B. Tư tưởng của Cách mạng Pháp Tự do - Bình đẳng - Bác ái chỉ có ảnh hưởng trong phạm vi nước Pháp.
- C. Cách mạng Pháp đã cổ vũ các dân tộc đấu tranh giành độc lập, dân chủ.
- D. Đây là cuộc cách mạng triệt để nhất trong các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại.

***Phân môn Địa lí**

“Việt Nam có nguồn tài nguyên khoáng sản đa dạng, với hơn 5.000 mỏ và điểm quặng của khoảng 60 loại khoáng sản khác nhau. Trong đó, có nhiều mỏ than, dầu khí, bô-xit, sắt, apatit... phân bố không đều giữa các vùng.”

(Nguồn: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia 2023)

- A. Việt Nam có nguồn khoáng sản phong phú và đa dạng về chủng loại.
- B. Khoáng sản phân bố đồng đều giữa các vùng trong cả nước.
- C. Than đá, dầu khí, bô-xit là những loại khoáng sản quan trọng của Việt Nam, phân bố tập trung ở Tây Nguyên.
- D. Miền Bắc nước ta có nhiều mỏ than và sắt lớn.

2. DẠNG CÂU HỎI TỰ LUẬN

*Phân môn Lịch sử

Câu 1. Lập bảng so sánh điểm giống và khác nhau của cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ về: nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất, đặc điểm chính.

Câu 2. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy trả lời các câu hỏi dưới đây:

- a. Lập bảng thống kê những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp ở nước Anh thế kỉ XVIII.
- b. Có ý kiến cho rằng: “Xã hội loài người chuyển từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp nhờ cách mạng công nghiệp”. Em đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

Câu 3. Trình bày những nét chính về kinh tế - xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của Thực dân phương Tây.

*Phân môn Địa lí

Câu 1. Phân tích ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ tới sự hình thành đặc điểm khí hậu, sinh vật và đất ở Việt Nam.

Câu 2. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy:

- a. So sánh đặc điểm địa hình giữa vùng núi Đông Bắc với vùng núi Tây Bắc.
- b. So sánh đặc điểm địa hình giữa đồng bằng sông Hồng với đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 3. Phân tích vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản ở Việt Nam.

MÔN TIN HỌC

A. LÝ THUYẾT:

- **Bài 1:** Lược sử công cụ tính toán
- **Bài 2:** Thông tin trong môi trường số
- **Bài 3:** Thực hành: Khai thác thông tin số
- **Bài 4:** Đạo đức và văn hoá trong sử dụng công nghệ kĩ thuật số

B. BÀI TẬP MINH HỌA:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

1. Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1. Máy tính được Babbage thiết kế để làm gì?

- A. Thực hiện phép cộng
- B. Thực hiện phép trừ
- C. Thực hiện bốn phép tính số học
- D. Tính toán boai bốn phép tính số học.

Câu 2. Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ nhất là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Đèn điện tử chân không
- B. Bóng bán dẫn
- C. Mạch tích hợp
- D. Mạch tích hợp cỡ rất lớn.

Câu 3. Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ hai là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Đèn điện tử chân không
- B. Bóng bán dẫn
- C. Mạch tích hợp
- D. Mạch tích hợp cỡ rất lớn,

Câu 4. Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ ba là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Bóng bán dẫn
- B. Đèn điện tử chân không
- C. Mạch tích hợp
- D. Bộ vi xử lí

Câu 5. Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

- A. Thế hệ đầu tiên
- B. Thế hệ thứ hai
- C. Thế hệ thứ ba
- D. Thế hệ thứ tư.

Câu 6. Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn,

- A. được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.
- B. được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.
- C. được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau.
- D. được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.

Câu 7. Chọn đáp án **SAI**. Việc xác định thông tin đáng tin cậy và biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy rất quan trọng vì:

- A. Thông tin đáng tin cậy giúp em đưa ra những quyết định đúng đắn.
- B. Thông tin đồn thổi dễ dẫn đến kết luận đúng đắn.
- C. Thông tin thiếu kiểm chứng dẫn em đến quyết định sai lầm.
- D. Thông tin không trung thực, mang tính chất lừa dối

Câu 8. Ví dụ phát biểu: “Tôi tin rằng việc đó đã xảy ra”. Em chọn gợi ý nào sau đây để giúp em xác định được thông tin đáng tin cậy hay không?

- A. Xác định nguồn thông tin.
- B. Phân biệt ý kiến và sự kiện.
- C. Kiểm tra chứng cứ của kết luận.
- D. Đánh giá tính thời sự của thông tin.

Câu 9. Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?

- A. Hướng dẫn của một người đã từng chụp ảnh.
- B. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
- C. Hướng dẫn sử dụng của một người giỏi Tin học.
- D. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh.

Câu 10. Để tìm hiểu về một đội bóng đá ở Châu Phi, nguồn thông tin nào sau đây đáng tin cậy nhất?

- A. Nguồn tin từ câu lạc bộ người hâm mộ đội bóng đó.
- B. Nguồn tin từ câu lạc bộ của đội bóng đối thủ.
- C. Nguồn tin từ Liên đoàn bóng đá Châu Phi.
- D. Nguồn tin từ diễn đàn Bóng đá Việt Nam

Câu 11. Em hãy chọn phương án ghép đúng:

Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn.

- A. được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.
- B. được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.
- C. được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau.
- D. được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.

Câu 12. Ví dụ phát biểu: “Tôi nghĩ đây là bộ phim hoạt hình hay nhất mọi thời đại”. Em chọn gợi ý nào sau đây để giúp em xác định được thông tin đáng tin cậy hay không?

- A. Xác định nguồn thông tin.
- C. Kiểm tra chứng cứ của kết luận.

B. Đánh giá tính thời sự của thông tin. D. Phân biệt ý kiến và sự kiện.

Câu 13. Mức độ tin cậy của thông tin, phù hợp với các tiêu chí đánh giá như mục đích, chứng cứ, thời gian và:

A. Nguồn gốc. B. Giá tiền C. Độ lan toả. D. Số lượt xem

Câu 14. Em hãy điền vào ý còn thiếu ở dấu ba chấm. Khi thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm thông tin để tạo 1 bài trình chiếu em tiến hành: Hình thành ý tưởng và cấu trúc bài trình chiếu, tìm kiếm và đánh giá thông tin, ...

A. Xử lý B. Trao đổi thông tin
C. Xử lý và trao đổi thông tin D. Tìm kiếm và trao đổi thông tin.

Câu 14. Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ nhất là loại linh kiện điện tử nào?

A. Đèn điện tử chân không C. Mạch tích hợp
B. Bóng bán dẫn D. Mạch tích hợp cỡ rất lớn

Câu 15. Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ hai là loại linh kiện điện tử nào?

A. Đèn điện tử chân không C. Mạch tích hợp
B. Bóng bán dẫn D. Mạch tích hợp cỡ rất lớn

Câu 16. Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ ba là loại linh kiện điện tử nào?

A. Bóng bán dẫn C. Mạch tích hợp
B. Đèn điện tử chân không D. Bộ vi xử lí

Câu 17. Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

A. Thế hệ đầu tiên C. Thế hệ thứ ba
B. Thế hệ thứ hai D. Thế hệ thứ tư

Câu 18. Em hãy chọn phương án ghép đúng:

Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn,

A. được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.
B. được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.
C. được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau.
D. được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.

Câu 19. Chọn đáp án sai. Việc xác định thông tin đáng tin cậy và biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy rất quan trọng vì:

A. Thông tin đáng tin cậy giúp em đưa ra những quyết định đúng đắn.
B. Thông tin đồn thổi dễ dẫn đến kết luận đúng đắn.
C. Thông tin thiếu kiểm chứng dẫn em đến quyết định sai lầm.
D. Thông tin không trung thực, mang tính chất lừa dối

Câu 20. Ví dụ phát biểu: “Tôi tin rằng việc đó đã xảy ra”. Em chọn gợi ý nào sau đây để giúp em xác định được thông tin đáng tin cậy hay không?

A. Xác định nguồn thông tin.	C. Kiểm tra chứng cứ của kết luận.
B. Phân biệt ý kiến và sự kiện.	D. Đánh giá tính thời sự của thông tin.

2. Dạng câu hỏi Đúng Sai và trả lời ngắn

Câu 1 : Trong các phát biểu sau sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về việc chúng ta nên làm để bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng:

a) Sử dụng mật khẩu mạnh

- b) Không chia sẻ thông tin cá nhân với người lạ
- c) Mở tất cả các email và tệp đính kèm nhận được
- d) Sử dụng cùng một mật khẩu cho tất cả các tài khoản

a)	b)	c)	d)
----	----	----	----

Câu 2: Em hãy kể lại một nội dung trên mạng mà em biết đó là tin giả.

II. TU LUẬN

Câu 1: Em có cảnh báo và lời khuyên gì với bạn trong tình huống đây? “Bạn em quay video các bạn trong lớp có hành vi bạo lực và đăng lên mạng xã hội”.

Câu 2: Muốn tìm hiểu phòng chống đuối nước trên internet em làm thế nào?

Câu 3: Theo em, tại sao ngày nay nhiều người có thói quen đọc báo trên Internet để cập nhật tin tức?

MÔN TOÁN

I. NỘI DUNG

A. ĐẠI SỐ: Ôn tập nội dung kiến thức sau:

- 1- Đơn thức nhiều biến, đa thức nhiều biến
- 2- Các phép tính với đa thức nhiều biến
- 3- Hằng đẳng thức đáng nhớ
- 4- Vận dụng hằng đẳng thức vào phân tích đa thức thành nhân tử

B. HÌNH HỌC

1/ Hình chóp tam giác đều – Hình chóp tứ giác đều

<i>HÌNH CHÓP TAM GIÁC ĐỀU</i>	<i>HÌNH CHÓP TỨ GIÁC ĐỀU</i>
1. Cách gọi tên, các yếu tố	
2. Công thức tính diện tích xung quanh	
$S_{xq} = \frac{1}{2} \cdot C \cdot d$	
$(S_{xq}$ là diện tích xung quanh, C là chu vi đáy, d là độ dài trung đoạn của hình chóp tam giác đều)	$(S_{xq}$ là diện tích xung quanh, C là chu vi đáy, d là độ dài trung đoạn của hình chóp tứ giác đều)
3. Công thức tính thể tích	
$V = \frac{1}{3} \cdot S \cdot h$	
$(V$ là thể tích, S là diện tích đáy, h là chiều cao của hình chóp tam giác đều)	$(V$ là thể tích, S là diện tích đáy, h là chiều cao của hình chóp tứ giác đều)

2/ Hình thang cân

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI

Dạng 1: Bài tập về các phép tính về đa thức nhiều biến

Bài 1: Rút gọn biểu thức

a) $(x + y) + (x - y)$

b) $(x + y) - (x - y)$

c) $(x^2y + x^3 - xy^2 + 3) + (x^3 + xy^2 - xy - 6)$

d) $(x^2 - 2xy + y^2 - y^2) - (2xy + x^2 + 1)$

Bài 2: Rút gọn biểu thức

a) $3x(5x^2 - 2x - 1)$

b) $(x^2 - 2xy + 3)(-xy)$

c) $x^2y(2x^3 - xy^2 - 1)$

d) $(5x - 2y)(x^2 - xy + 1)$

g) $(5x^4y^3 - x^3y^2 + 2x^2y) : (-x^2y)$

h) $[(2x^2y)^2 + 3x^4y^3 - 6x^3y^2] : (xy)^2$

Bài 3: Rút gọn rồi tính giá trị của biểu thức

a) $M = (x^2 + 3xy - 3x^3) + (2y^3 - xy + 3x^3) - y^3$ tại $x=5$ và $y=4$.

b) $N = x^2(x + y) - y(x^2 - y^2)$ tại $x=-6$; $y=8$.

c) $P = [(15x^5y^3 - 10x^3y^2 + 20x^4y^4)] : (5x^2y^2)$ tại $x=-1$; $y=2$.

Bài 4: Chứng minh giá trị của biểu thức không phụ thuộc vào giá trị của biến

a) $(x-5)(2x+3) - 2x(x-3) + x + 7$.

b) $(x-1)(x^2+x+1) + 2(x-2)(x+2) - x^2(2+x)$

Dạng 2: Bài tập về các hằng đẳng thức đáng nhớ**Bài 1: Viết các biểu thức sau dưới dạng bình phương của một tổng hay một hiệu:**

1) $x^2 + 6x + 9$

4) $x^2y^2 + xy + \frac{1}{4}$

7) $4x^2y^4 - 4xy^3 + y^2$

2) $9x^2 - 6x + 1$

5) $9x^2 - 24x + 16$

8) $x^2 - 6xy + 9y^2$

3) $x^2 + 8x + 16$

6) $x^2 - 3x + \frac{9}{4}$

Bài 2: Viết các biểu thức sau dưới dạng lập phương của một tổng hay một hiệu:

1) $x^3 + 3x^2 + 3x + 1$

2) $x^3 - 3x^2 + 3x - 1$

3) $x^3 - 6x^2y + 12xy^2 - 8y^3$

4) $x^3 + 3x^2y + 3xy^2 + y^3$

5) $-x^3 + 9x^2 - 27x + 27$

6) $8x^3 - 12x^2 + 6x - 1$

Bài 3: Rút gọn biểu thức

1) $(2x+1)^2 + (2x-1)^2$

2) $-(x+1)^2 - (x-1)^2$

3) $(x+2y)^2 - (x-2y)^2$

4) $(2x-3)^3 - 2x(2x+1)^2$

5) $(x-3y)^3 - (x-2y)(2y+x)$

6) $-x(x-y)^2 + (x-y)^3 + y^2(y-2x)$

Bài 4:

1) Tìm giá trị nhỏ nhất của các biểu thức

a) $A = x^2 - x + 3$

b) $B = x^2 + x + 1$

2) Tìm giá trị lớn nhất của các biểu thức

a) $A = -3x^2 + 12x - 1$

b) $B = 9 + 4x - 2x^2$

Dạng 3: Bài tập về vận dụng hằng đẳng thức vào phân tích đa thức thành nhân tử**Bài 1. Phân tích mỗi đa thức sau thành nhân tử:**

1) $x^2 - 9$

2) $49 - x^2$

3) $4y^4 - 1$

4) $4x^2 - 25$

5) $x^2 - 16y^2$

6) $9x^2 - 1$

7) $9x^2 + 6xy + y^2$

8) $4x^2 - 12xy + 9y^2$

9) $x^2 + 4y^2 + 4xy$

10) $1 - 8x^3$

11) $x^3 + 27$

12) $8x^3 - y^3$

13) $(3x+1)^2 - (x+1)^2$

14) $(x+y)^2 - (x-y)^2$

15) $(2xy+1)^2 - (2x+y)^2$

Bài 2. Phân tích mỗi đa thức sau thành nhân tử:

1) $x^2 - x - y^2 - y$

2) $x^2 - y^2 + x - y$

3) $3x - 3y + x^2 - y^2$

4) $x^2 - 4y^2 + x + 2y$

5) $x^2 - y^2 - 2x - 2y$

6) $x^2 - 4y^2 + 2x + 4y$

7) $4x^2 - 9y^2 - 4x - 6y$

8) $x^3 - y^3 + 7x^2 - 7y^2$

9) $x^3 + 4x - (y^3 + 4y)$

10) $x^3 + y^3 + 2x + 2y$

11) $x^3 - y^3 - 2x^2y + 2xy^2$

12) $x^3 - 4x^2 + 4x - xy^2$

Bài 4. Tính giá trị của biểu thức

1) $A = x^3 - 3x^2 + 3x + 1012$ tại $x = 11$.

2) $B = x^2 + \frac{1}{2}x + \frac{1}{16}$ tại $x = \frac{3}{4}$

Bài 5. Tìm x , biết:

1) $x^2 - x = 0$

2) $x^2 - 4x = 0$

3) $x^2 + 3x = 0$

4) $x^2 + 20x - x - 20 = 0$

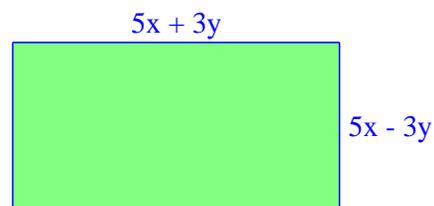
5) $x^2 + 10x - 2x - 20 = 0$

6) $x^2 + 12x + 2x + 24 = 0$

7) $x^3 - 4x^2 - x + 4 = 0$

8) $x^3 - 3x^2 + 3x - 1 = 0$

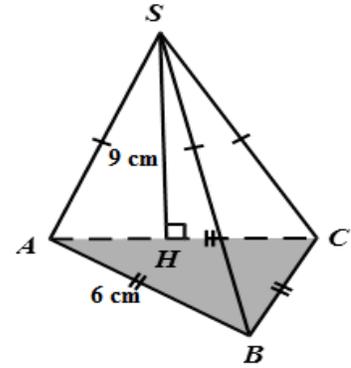
9) $x^3 + 3x^2 - 4x - 12 = 0$

Dạng 4: Bài toán thực tế**Bài 1:** Một xe khách đi từ Quảng Ninh lên Hà Nội với vận tốc $(9x+15)$ km/h trong thời gian $(x-2)$ giờ.a) Viết biểu thức đại số tính quãng đường Quảng Ninh – Hà Nội theo x .b) Tính quãng đường Quảng Ninh - Hà Nội khi $x = 5$.**Bài 2:** Buýt đường sông Sài Gòn (Saigon Waterbus) đã khai trương tuyến số 1, bắt đầu từ bến Bạch Đằng (Quận 1, TP.HCM) đi qua 4 bến và kết thúc ở bến Linh Đông (Quận Thủ Đức). Từ bến Linh Đông đi bến Bạch Đằng, buýt sông chạy vận tốc $v = x + 2$ km/giờ. Thời gian chạy suốt tuyến là $\left(\frac{1}{10}x - \frac{3}{2}\right)$ giờ. Tính quãng đường từ bến Linh Đông đến bến Bạch Đằng theo x .**Bài 3:** Ao Bà Om, hay Ao Vuông, là một thắng cảnh độc đáo và nổi tiếng ở tỉnh Trà Vinh, Việt Nam. Mặt nước ao trong xanh và phẳng lặng được phủ bởi hoa sen, hoa súng. Ao được bao bọc xung quanh bởi các gò cát mấp mô với các hàng cây sao, cây dầu cổ thụ hàng trăm năm tuổi có rễ nổi lên khỏi mặt đất tạo nên những hình thù kì lạ. Ao có hình chữ nhật, rộng x mét, dài $(x+200)$ mét, được đào ở trung tâm miếng đất hình vuông có cạnh là $(x+400)$ mét.**Bài 4:** Một sân vận động hình chữ nhật có chiều dài $5x+3y$ (m) và chiều rộng là $5x-3y$ (m). Mỗi cạnh được chừa ra 3 m làm lối đi, phần trong là phần sân trồng cỏ phục vụ cho các trận bóng đá. Tính diện tích mặt sân có trồng cỏ theo x và y . Tính số tiền trồng cỏ cho mặt sân trên khi $x=10, y=2$. Biết số tiền để trồng 1 m² cỏ là 50000 đồng.

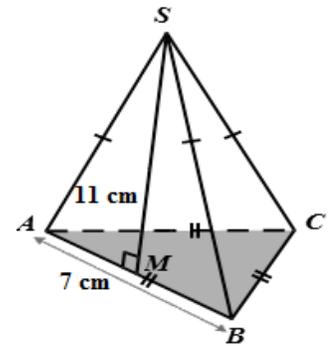
Dạng 5. Tính diện tích xung quanh, thể tích, chiều cao hình chóp tam giác đều, tứ giác đều

Bài 1. Cho hình chóp tam giác đều $S.ABC$ với kích thước như hình vẽ.

- Tính chu vi tam giác ABC .
- Cho biết độ dài trung đoạn hình chóp $S.ABC$.
- Tính diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều $S.ABC$.

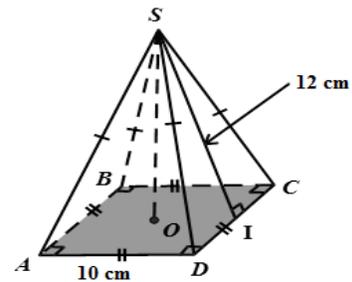


Bài 2. Cho một hình chóp tam giác đều $S.ABC$ có độ dài cạnh đáy AB bằng 7 cm và đường cao của tam giác cân SAB là $SM = 11$ cm. Tính diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều $S.ABC$.

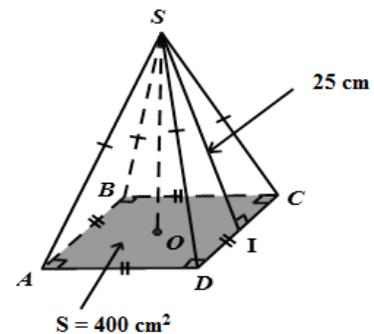


Bài 3. Cho hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$ với kích thước như hình vẽ.

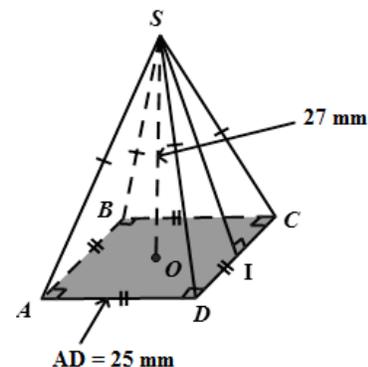
- Tính chu vi đáy $ABCD$.
- Cho biết độ dài trung đoạn hình chóp $S.ABC$.
- Tính diện tích xung quanh của hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$.



Bài 4. Cho một hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$ có diện tích đáy là 400 cm^2 , trung đoạn $SI = 25$ cm. Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần (tức là tổng diện tích các mặt) của hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$.



Bài 5. Cho hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$ biết $AD = 25$ mm, $SO = 27$ mm. Tính thể tích hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$?



Dạng 6. Tứ giác

Bài 1. Cho tam giác ABC cân tại A , các đường phân giác BD, CE ($D \in AC, E \in AB$).

- Chứng minh $BEDC$ là hình thang cân;
- Tính các góc của hình thang cân $BEDC$, biết $\hat{C} = 50^\circ$.

Bài 2. Cho hình thang cân $ABCD$ có $AB \perp CD$, O là giao điểm của hai đường chéo, E là giao điểm của hai đường thẳng chứa cạnh bên AD và BC . Chứng minh

- $OA = OB, OC = OD$;
- EO là đường trung trực của hai đáy hình thang $ABCD$.

Bài 3. Cho hình thang $ABCD$ ($AD \perp BC, AD > BC$) có đường chéo AC vuông góc với cạnh bên CD , AC là tia phân giác góc \hat{BAD} và $\hat{D} = 60^\circ$.

- Chứng minh $ABCD$ là hình thang cân;
- Tính độ dài cạnh AD , biết chu vi hình thang bằng 20 cm.

Dạng 7. Ứng dụng trong bài toán thực tế

Bài 1.

a) Kim tự tháp Kê - ôp (thế kỉ 25 trước công nguyên) là một hình chóp tứ giác đều, cạnh đáy bằng 233m; chiều cao hình chóp 146,5m. Tính thể tích kim tự tháp Kê - ôp?

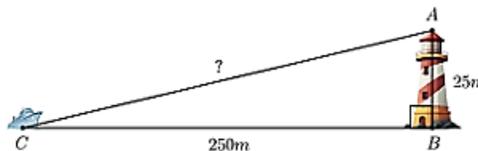
b) Kim tự tháp Louvre (xây dựng vào năm 1988). Người ta làm mô hình một kim tự tháp ở cổng vào của bảo tàng Louvre. Mô hình có dạng hình chóp tứ giác đều có chiều cao 21m, độ dài cạnh đáy là 34m. Tính thể tích của kim tự tháp Louvre?



Kim tự tháp Kê - ôp

Kim tự tháp Louvre

Bài 2. Một con thuyền đang neo ở một điểm cách chân tháp hải đăng khoảng 250m. Cho biết tháp hải đăng cao 25m. Hãy tính khoảng cách từ thuyền đến đỉnh tháp hải đăng. (Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)



III. Đề minh họa:

Bài 1. (2 điểm) Thu gọn biểu thức:

a) $2x(4xy - 1) - 8x^2y$.

c) $(x - 1)^2 + (x - 2)(x + 2) - 2x^2$

Bài 2. (2 điểm) Phân tích đa thức thành nhân tử:

a) $4x^2 - 25y^2$

c) $3x + x^2 - 3y - y^2$

b) $(3x^2y^2 + 6x^2y^3 - 12xy) : 3xy$

d) $(2x - y)(x^2 - xy + 3y^2)$

b) $x^3 - \frac{1}{8}y^3$

d) $9x^3 - 9x^2y - 4x + 4y$

Bài 3. (2 điểm): Tìm x biết:

a) $x^2 + 2x = 15$

c) $x(2x - 1) - 3(1 - 2x) = 0$

b) $(3x + 4)^2 - (3x - 1)(3x + 1) = 65$

d) $2x(2x + 2) - 4x(x - 2) = 12$

Bài IV. (3,5 điểm):

1. Một hộp quà có dạng hình chóp tứ giác đều (như hình bên) biết độ dài cạnh đáy bằng 10cm, chiều cao của hộp quà là 12cm và độ dài trung đoạn là 13cm. Tính thể tích của hộp quà.



2. Cho ΔABC vuông tại A, đường cao AH. Trên BC lấy điểm M sao cho $CM = CA$, đường thẳng đi qua M song song với CA cắt AB tại I.

- Tứ giác ACMI là hình gì? Vì sao?
- Chứng minh: $AI = AH$
- Chứng minh: $AB + AC < AH + AB$

Bài V. (0,5 điểm)

Cho $a^2 + b^2 + c^2 = ab + bc + ca$ và $a + b + c = 2022$. Tính a, b, c .

MÔN NGỮ VĂN

I. NỘI DUNG

1. Phần văn bản:

- Văn bản thuộc thể loại truyện lịch sử: nắm được cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ
- Văn bản thuộc thể loại thơ Đường luật: đặc điểm về bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối của thể thất ngôn bát cú và tứ tuyệt Đường luật

2. Phần Tiếng Việt:

- Biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; nhận biết và hiểu được phạm vi, tác dụng của việc sử dụng biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương trong giao tiếp và trong sáng tác văn học.
- Biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh: nhận biết BPTT, tác dụng

3. Phần Viết:

- Viết bài văn kể lại một chuyến đi hay hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân nhiều ấn tượng.
- Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI:

1. Dạng bài đọc – hiểu:

- Nhận biết một số yếu tố đặc trưng thể loại truyện lịch sử, thơ Đường luật
- Tìm, nêu tác dụng của biện pháp tu từ
- Nêu ý nghĩa của hình ảnh/ chi tiết, bài học/ thông điệp...

2. Dạng bài viết:

- Viết bài văn kể lại một chuyến đi
- Viết bài văn phân tích tác phẩm thơ Đường luật

III. GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI MINH HOẠ

1. Dạng 1: Đọc- hiểu

Bài 1: Đọc kĩ đoạn trích dưới đây, sau đó trả lời các câu hỏi:

[...] Trần Quốc Tuấn ra lệnh cho đạo quân bộ lên đường. Khi các cánh quân bắt đầu chuyển, Trần Quốc Tuấn cũng xuống bến thuyền. Ngoài cửa bến, Trần Quốc Tuấn thấy Chiêu Minh vương đứng chờ ông ở đó. Sau lưng Trần Quang Khải là Trương Hán Siêu cùng các thư nhi hai phủ Chiêu Minh, Hưng Đạo. Hai vị tướng tài cầm lấy tay nhau và im lặng ngắm nhau. Nhân Tông bảo Trần Quang Khải:

- Chú Chiêu Minh không chúc bác Hưng Đạo vài lời đi.

Trần Quang Khải tươi cười nói:

-Tâu bệ hạ, Quốc công ra quân trận này chắc thắng, thần chỉ xin tặng Quốc công vật mọn này nhân lúc lên đường.

Vật tặng của Trần Quang Khải là tập thơ Lạc Đạo, gồm những bài ông làm những năm gần đây và do chính tay Chiêu Minh vương chép theo bốn kiểu chữ chân, thảo, triện, lệ. Ông nói với Hưng Đạo vương:

- Ba quân đã trẩy, xin mời Quốc công lên thuyền.

Trần Quốc Tuấn vái Nhân Tông mười hai vái rồi quay sang Trần Quang Khải:

- Hịch đã viết xong. Phiền Thượng tướng quân sai truyền đi các lộ ngay đêm nay.

Hai người nhìn nhau chăm chú và cùng thoáng mỉm cười. Từ đài cao, Dã Tượng đứng hoàng giương cao ngọn cờ tiết chế đi xuống bến. Yết Kiêu đã đứng đón sẵn ở đấy. Dã Tượng trao cán cờ tiết chế cho Yết Kiêu. Họ không nói với nhau một lời nào nhưng bốn mắt nhìn nhau đăm đăm như đang truyền cho nhau tình cảm dạt dào. Trần Quốc Tuấn chờ Yết Kiêu cầm lá cờ tiết chế thật thẳng rồi ra lệnh nhổ sào. Thuyền tướng từ từ kéo buồm. Khi con thuyền bắt đầu chuyển, Nhân Tông để hai tay vào đuôi thuyền khẽ đẩy. Thuyền tướng rời bến. Mặt sông la liệt buồm và cờ. Đội trống đánh nhịp xuất quân. Tiếng trống thì thùng thì thùng rạo rực. Quân chèo thuyền cất cao giọng: “Dô hò... này khoan ới hò khoan. Dô hò... này lời hẹn thệ sư Cùng ý... nhau ý a...” Tiếng hò náo nức lòng người xiết bao. Trần Quốc Tuấn lên mũi thuyền. Sông bao la chan hòa ánh nắng. Thăng Long từ từ xa dần, và trong tâm hồn vị tướng già bỗng định ninh lời thề khải hoàn với kinh thành yêu dấu.

(Trích “Trên sông truyền hịch” - Hà Ân, NXB Kim Đồng)

Câu 1. Đoạn trích trên diễn ra trong bối cảnh nào?

Câu 2. Nhân vật chính trong đoạn trích là ai?

Câu 3. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?

Câu 4. Nhân vật trong văn bản trên chủ yếu được khắc họa ở phương diện nào?

Câu 5. Trình bày tác dụng của phép đảo ngữ trong câu: “Sông bao la chan hòa ánh nắng”

Câu 6. Chi tiết “*Khi con thuyền bắt đầu chuyển, Nhân Tông để hai tay vào đuôi thuyền khẽ đẩy*” cho thấy vua là người như thế nào?

Câu 7. Tác giả bộc lộ thái độ, tình cảm như thế nào đối với câu chuyện và nhân vật được kể trong đoạn trích trên?

Câu 8. Từ văn bản, em hãy nêu suy nghĩ của mình về trách nhiệm của tuổi trẻ với đất nước hôm nay.
(Trả lời bằng đoạn văn khoảng 8 câu)

Bài 2:

CẢNH NGÀY HÈ

Nguyễn Trãi

“Rồi⁽¹⁾ hóng mát thuở ngày trường
Hoè lục đùn đùn tán rợp giương
Thạch lựu hiên còn phun thức⁽²⁾ đỏ
Hồng liên trì đã tận⁽³⁾ mùi hương
Lao xao chợ cá làng ngư phủ
Dắng dỏi⁽⁴⁾ cầm ve⁽⁵⁾ lầu tịch dương⁽⁶⁾
Dẽ có Ngu cầm⁽⁷⁾ đàn một tiếng
Dân giàu đủ khắp đòi⁽⁸⁾ phương.”

*** Chú thích:**

- (1) *rôi*: rồi rãi
- (2) *thức*: đáng vẻ, màu
- (3) *tịn*: tận, hết
- (4) *dắng dỏi*: inh ỏi
- (5) *cầm ve*: tiếng ve kêu như tiếng đàn
- (6) *lầu tịch dương*: Lầu (nhà cao) lúc mặt trời sắp lặn
- (7) *Ngu cầm*: Ngu cầm là đàn của vua Ngu Thuấn. Ý cả câu là hãy để cho ta có đàn của vua Thuấn để đàn một khúc Nam phong.
- (8) *đòi*: nhiều

Câu 1: Xác định các phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ.

Câu 2: Câu thơ mở đầu và kết thúc văn bản có gì lạ so với số tiếng quy định trong thơ thất ngôn bát cú Đường luật? Câu thơ kết thúc bài thơ thể hiện tư tưởng gì của nhà thơ?

Câu 3: Các từ ngữ “*đùn đùn*”, “*giương*”, “*phun*” trong bài thơ gợi cho em cảm nhận gì về sức sống của thiên nhiên mùa hè?

Câu 4: Bức tranh mùa hè trong bài thơ được cảm nhận bằng những giác quan nào? Tác dụng của việc huy động nhiều giác quan ấy là gì?

Câu 5: Chỉ ra và phân tích tác dụng biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

Lao xao chợ cá làng ngư phủ
Dắng dỏi⁽⁴⁾ cầm ve⁽⁵⁾ lầu tịch dương⁽⁶⁾

Câu 6: Em hãy viết đoạn văn khoảng 8 câu trình bày suy nghĩ của mình về vẻ đẹp thiên nhiên.

Dạng II. Viết

Bài 1. Em hãy viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một DT LS, VH)

Bài 2. Em hãy viết bài văn phân tích 01 bài thơ thất ngôn bát cú hoặc 01 bài thơ tứ tuyệt Đường luật.

MÔN TIẾNG ANH

A. VOCABULARY AND GRAMMAR

1. Vocabulary related to the topics in Unit 1,2,3:

- Leisure Time
- Life in the countryside
- Teenagers

2. Grammar

- sounds: /ʊ/, /u:/, /ə/, /ɪ/, /ɔɪ/ and /ʊə/
- verbs of liking and disliking followed by gerunds and/or to-infinitive.
- comparative forms of adverbs
- simple sentences and compound sentences

B. EXERCISES

I. LISTENING

Exercise 1. Listen to the conversation and choose the correct answer for each question.

1. What does Nam usually do after school?

- A. Plays football B. Reads books C. Surfs the Internet D. Plays video games

2. What does Mai usually do at home?

- A. Plays chess B. Watches TV C. Reads books D. Does homework

3. What is Nam's brother's hobby?

- A. Cooking
B. Surfing the Internet
C. Playing football
D. Playing video games

4. What activity does Mai invite Nam to join?

- A. picnic
B. A movie
C. A cooking class
D. A football match

5. What will they learn to cook?

- A. Noodles and bread
B. Spring rolls and fried rice
C. Soup and salad
D. Chicken curry

Exercise 2. Listen to the recording and decide whether the statements are True or False.

Statements	True	False
6. Most villagers in Hanh's village wake up early in the morning.		
7. Children never help their parents with housework.		
8. In the afternoon, people sometimes do handicrafts.		
9. Families often have dinner together and share stories.		
10. Hanh thinks countryside life is boring and lonely.		

II. PHONICS

Exercise 1. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 1.** A. leisure B. eight C. celebrate D. penalty
Question 2. A. worked B. watched C. needed D. walked
Question 3. A. pictures B. watches C. buses D. brushes
Question 4. A. woman B. sport C. horse D. forum
Question 5. A. frequently B. sensitive C. harvester D. request

Exercise 2. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- Question 1.** A. account B. mature C. forum D. upload
Question 2. A. benefit B. convenient C. cultivate D. teenager
Question 3. A. expectation B. participate C. community D. enjoyable
Question 4. A. practical B. cultivate C. hospitable D. generous
Question 5. A. opportunity B. inconvenient C. facility D. optimistic

III. VOCABULARY AND GRAMMAR

Exercise 1. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 1. The children are so excited to learn how to _____ crafts using waste paper and ice-cream sticks.

- A. invent B. recycle C. make D. draw

Question 2. I think that people in the countryside live more _____ than those in the city.

- A. happy B. happily C. happiness D. unhappy

Question 3. The Internet allows us to communicate _____ friends from different parts of the world.

- A. To B. with C. for D. of

Question 4. Nam is very sociable and active. He _____ many school activities.

- A. takes part in B. takes part on C. takes part of D. takes part with

Question 5. My mother is a strong person. She stays _____ even in the worst situation.
A. calm B. worried C. stressed D. depressed

Question 6. After school, we have to help our parents _____ the housework.
A. doing B. did C. does D. do

Question 7. Nowadays children adapt _____ to technical developments than their parents.
A. quicklier B. quicker C. quickly D. more quickly

Question 8. Mai loves _____ to the gym for about 30 minutes a day. She thinks doing exercises are good for her health.
A. go B. going C. do D. doing

Question 9. Teenagers need encouragement from their parents, _____ not all parents are willing to encourage their children.
A. for B. so C. but D. and

Question 10. People in my village are _____ and hospitable.
A. unfriendliness B. friendship C. friendly D. friend

IV. EVERYDAY ENGLISH

Exercise 1. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 1. Mike and Sarah are at a birthday party.

Mike: You have a nice dress, Sarah. - **Sarah:** _____.

- A. That's a good idea.
- B. I'm glad you like it.
- C. I'd love to, thanks.
- D. No, thanks.

Question 2: Linda and Jenny are talking about their weekend plan.

Linda: Would you like to go to the cinema with me? - **Jenny:** _____.

- A. Yes. I watch films every day.
- B. I'd love to. Thanks.
- C. You're welcome.
- D. Never mind.

Exercise 2. Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following question.

Question 1. What does this sign mean ?

- A. You can step on the grass.
- B. You can keep on the grass.
- C. You can walk here.
- D. Do not step on the grass.



Question 2. What does this sign mean ?

- A. You can throw trash on the street.
- B. You can throw trash in the country.
- C. You can't throw trash into the bin.
- D. Don't throw trash into the bin.



Question 3. What does the notice say ?

- A. Turn off the lights when you leave.
- B. You can go without doing anything.
- C. Put off the blue button.



D. Turn on the lights when you are out.

Question 4. What does the notice say?

- A. Don't let children play with this.
- B. You can buy children's clothes here.
- C. Children may use this.
- D. These are dangerous children.



V. READING

Exercise 1. Read the following instructions and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks

COMMUNITY VOLUNTEER PROGRAM: HELPING OUR RURAL AREA!

Dear volunteers,

We are launching a new community volunteer program to support the development of our local (1) _____ area. We believe that life in the countryside, though peaceful, can be (2) _____ than in the city, especially regarding access to services.

Our program will focus on improving village facilities and helping local farmers. You will have the chance to experience farm life, such as planting trees, harvesting crops, and helping children in a small local school. The volunteers will stay in a traditional house, and you can walk (3) _____ the river every evening to enjoy the fresh air. This is one of (4) _____ rewarding experiences you can have! (5) _____ us and make a difference!

- Question 1.** A. urban B. rural C. crowded D. modern
- Question 2.** A. harder B. hard C. hardest D. more hard
- Question 3.** A. into B. along C. off D. over
- Question 4.** A. the most B. more C. a D. an
- Question 5.** A. Joining B. To join C. Join D. Joins

Exercise 2. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks

I live in a small village (1) _____ Greenland. There are nearly 3,000 people here. I like the village (2) _____ it is very quiet, and life is slow and easy. The village is always clean and people look (3) _____ it with great care. The air is always clean, too. People are much (4) _____ here than in a city because everyone (5) _____ the others, and if someone has a problem, there are always people who can help. The only thing I don't like about Northvilla is that we have not got many things to do in the evening; we haven't got any cinemas or theaters. But I still (6) _____ village life to life in a big city.

- Question 1.** A. calls B. called C. names D. calling
- Question 2.** A. but B. because C. so D. although
- Question 3.** A. for B. up C. after D. into
- Question 4.** A. friendlier B. most friendly C. more friendlier D. less friendly
- Question 5.** A. know B. knew C. knows D. to know
- Question 6.** A. hate B. love C. detest D. excited about

Exercise 3. Read the passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions below.

Living in the country is something that people from the city often dream about. However, in reality, it has both advantages and disadvantages.

There are certainly many advantages to living in the country. First, you can enjoy peace and quietness. Moreover, people tend to be **friendlier**. A further advantage is that there is less traffic, so it is safer for young children.

However, there are certain disadvantages or drawbacks to life outside the city. First, because there are fewer people, you are likely to have few friends. In addition, entertainment is difficult to find, particularly in the evening. Furthermore, the fact that there are fewer shops and services means that it is hard to find jobs.

In short, it can be seen the country is more **suitable** for some people than others. On the whole, it is often the best for those who are retired or who have young children. In contrast, young people who have a career are better provided in the city.

Question 1. What is the main idea of the passage?

- A. Some good points of living in the countryside
- B. Some bad points of living in the countryside
- C. Some advantages and disadvantages of living in the countryside
- D. No disadvantages of living in the countryside

Question 2. The word "**friendlier**" in the passage is closest in meaning to _____.

- A. nice
- B. more hospitable
- C. warm
- D. welcome

Question 3. Living in the country is safer for young children because _____.

- A. there is less traffic
- B. there are few shops
- C. there are fewer people
- D. there are few services

Question 4. Which of the following statements is NOT true according to the passage?

- A. People in the country tend to be friendlier than people in the city
- B. It's hard to find entertainment in the country
- C. There are fewer shops and services in the country
- D. The country is only suitable for retired people

Question 5. The word "**suitable**" in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to _____

- A. comfortable
- B. cheerful
- C. inconvenient
- D. generous

VI. WRITING

Exercise 1. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 1. I am interested in listening to pop music.

- A. I am fond with listening to pop music.
- B. I don't like listening to pop music.
- C. I am into listening to pop music.
- D. I hate listening to pop music.

Question 2. Phong was a quicker walker than his friends

- A. Phong ran as quickly as his friends.
- B. Phong ran so quickly than his friends.
- C. Phong ran more quickly than his friends.
- D. Phong ran quicker than his friends.

Exercise 2. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 1. How/ discuss/ these community activities/ school?

- A. How about discussing these community activities after school?
- B. How of discussing these community activities after school?
- C. How at discussing these community activities in school?
- D. How to discussing these community activities after school?

Question 2. Living/ the city/interesting/living/country.

- A. Living of the city is interesting than living in the country.
- B. Living in the city is more interesting than living in the country.
- C. Living in the city is interestinger than living in the country.
- D. Living in the city is more interesting than living in the country.

Exercise 3. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 1. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Last summer, our school started a community service project. _____.

- a. We could choose the activities we wanted to join in.
- b. I chose to help the elderly in the village nursing home.
- c. Our teachers made a list of activities and gave it to each class

- A. a - c - b
- B. b - c - a
- C. b - a - c
- D. c - a - b

Question 2. Choose the sentences that can end the text (in Question 1) most appropriately.

- A. My friends joined other activities like clean - up or gardening.
 - A. Our club members gave young people advice.
- B. We planted new tress and watered vegetables in the school garden
- C. We started these activities three years ago.

Exercise 4. Four phrases/ sentences have been removed the text below. For each question, mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

- A. but it can also be done at home
- B. which allows them to stay active and healthy
- C. People can choose from different genres
- D. Spending time doing something fun is a great way to relax

People have different hobbies and ways to relax in their free time. Some enjoy outdoor activities like hiking and cycling, (1)_____. Reading books is another popular hobby because it helps people relax and learn new things. (2) _____ For example, some people love fiction, while others prefer non-fiction or magazines. Watching movies and playing games are also common pastimes. Many enjoy going to the cinema, (3) _____ In addition, some people like to play board games with friends or family. (4) _____ It is important to find a hobby that you enjoy, as it helps you feel happy and relaxed.

Question 1....., Question 2....., Question 3....., Question 4.....,

MÔN ÂM NHẠC

Ôn 2 bài hát: Chào năm học mới và Việt Nam ơi.

Ôn bài đọc nhạc số 1.

MÔN MỸ THUẬT

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

HS ôn tập các thể loại tranh theo chủ đề.

II. ĐỀ TÀI:

1. Vẽ mô phỏng tranh các họa sĩ trường phái hậu ấn tượng, lập thể.
2. Tranh chân dung nhân vật.
3. Tranh đề tài an toàn giao thông.
4. Tranh tĩnh vật.
5. Vẽ trang trí: Tranh áp phích.
6. Tranh đề tài tự do.
7. Trang trí: Thiết kế trang phục.

MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Em hãy lập kế hoạch hành động trong năm học 2025–2026 nhằm xây dựng hình ảnh học sinh Lý Sơn năng động, thân thiện, sáng tạo

MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Lịch sử Thăng Long- Hà Nội từ thời Nguyễn đến hết chiến tranh thế giới thứ nhất (1802-1918)
 - Thăng Long- Hà Nội thời Nguyễn
 - Nhân dân Hà Nội trong buổi đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược
 - Những biến đổi về kinh tế- xã hội Hà Nội đầu thế kỉ XX.

2. Danh nhân nổi tiếng của Hà Nội

- Danh nhân Chu Văn An
- Danh nhân Cao Bá Quát

B. BÀI THU HOẠCH

Đề 1: Giới thiệu một nghề thủ công hoặc làng nghề của Thăng Long từ thời Mạc đến thời Tây Sơn còn tồn tại ở địa phương em hoặc địa phương khác mà em biết.

Đề 2: Tìm hiểu những địa danh gắn với sự kiện lịch sử có liên quan đến chiến thắng Ngọc Hồi – Đống Đa.

MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

- Ôn và luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu ngò.